

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 28 – 11 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Huy Lương.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Thành Công và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLPT- DS ngày 01/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 13/2025/QĐ-PT ngày 12/11/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị T sinh năm 1989, số định danh cá nhân 036189006219; địa chỉ: xóm H, xã N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn K sinh năm 1988, số định danh cá nhân 036088011837; địa chỉ: xóm H, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: bà Lê Thúy A – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: tầng A, tòa nhà L, số A Khu Á, phường T, thành phố Hà Nội.

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa có mặt: chị T, anh K, bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T (sau đây viết tắt là chị T) và anh Nguyễn Văn K (sau đây viết tắt là anh K) kết hôn năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 06/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T và anh K bất đồng về quan điểm, tính cách và mâu thuẫn giữa chị T và mẹ đẻ anh K. Anh K nghe mẹ, không phân biệt đúng sai dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, lạnh nhạt. Anh K quan hệ với người phụ nữ khác, nhiều lần chửi bới, bỏ mặc chị T và các con, không quan tâm đến gia đình, thậm chí còn nhiều lần đánh đập, xúc phạm đến chị T dẫn đến hôn nhân giữa chị T và anh K không hạnh phúc. Chị T và anh K đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2023 đến nay. Đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Chị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh K.

Về con chung: chị T và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1 sinh ngày 15/12/2017. Các cháu chung sống với chị T và anh K đến khi chị T và anh K sống ly thân. Sau khi ly thân, thời gian đầu các con sống cùng anh K. Tuy nhiên, anh K không trực tiếp nuôi dưỡng mà đưa các con về nhà bố mẹ đẻ anh K để ông bà nội nuôi dưỡng từ cuối năm 2023 đến năm 2024. Từ tháng 01 năm 2025 chị T đã đón 02 con chung về để chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian các con ở với chị T, anh K không về thăm nom con, không cấp dưỡng nuôi con cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: quá trình kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị T đúng như chị T đã trình bày. Anh K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, thiếu sự quan tâm và không yêu thương lẫn nhau. Quá trình chung sống, anh K không đánh đập chị T như chị T trình bày. Anh K và chị T đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như chị T trình bày là cháu Nguyễn Lê Thanh H sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1 sinh ngày 15/12/2017. Khi anh K và chị T mới sống ly thân, 02 con chung ở với bố mẹ đẻ anh K. Đến tháng 02 năm 2025, chị T đón con chung về chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Khi ly hôn, anh K đề nghị Tòa án giao cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 29/4/2025, đại diện Ủy ban nhân dân xã N cung cấp:

Chị T và anh K có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên đi làm ăn xa. Chị T và anh K đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 06/4/2015. Quá trình chung sống chị T và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1 sinh ngày 15/12/2017 đều được khai sinh tại địa phương. Do chị T và anh K không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ điều kiện kinh tế và khả năng nuôi con cụ thể của mỗi bên như thế nào cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K và chị T.

Tại văn bản có tiêu đề “*Đơn xin ở cùng mẹ*” ghi ngày 04/3/2025 (bút lục 58,59), cháu Nguyễn Lê Thanh H và cháu Nguyễn Chí H1 thể hiện nguyện vọng được chung sống cùng nhau và ở với mẹ với lý do mẹ chăm sóc tốt hơn. Khi ở với ông bà nội hay bị mắng và đánh.

Tại văn bản lấy ý kiến của trẻ trên 7 tuổi của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ngày 04/3/2025 (bút lục 61,62), cháu Nguyễn Lê Thanh H và cháu Nguyễn Chí H1 thể hiện nguyện vọng được chung sống cùng nhau và ở với chị T nếu chị T và anh K ly hôn.

Tại Bản án sơ thẩm số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Văn K

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Lê Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017. Anh Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Lê Thị T mỗi tháng, mỗi con là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0005281 ngày 24 tháng 2 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Hoàn trả lại chị Lê Thị T số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, anh Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo một phần bản án số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân

huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh K không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc giao cho chị Lê Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017. Anh K đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét, giải quyết lại việc nuôi con chung chưa thành niên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cung cấp cho Toà án văn bản có tiêu đề Biên bản làm việc về việc lấy ý kiến của cháu Nguyễn Lê Thanh H ngày 15/11/2025. Nội dung thể hiện mong muốn ở với ông bà nội, ở với bố.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình thêm một số tài liệu chứng cứ gồm: Hợp đồng cho thuê phòng nội dung thể hiện chị T thuê căn hộ 302, tầng C T khu đô thị V, thành phố Hà Nội; một tập bản ảnh thể hiện cuộc sống thường ngày của các cháu với chị T; 05 bản photo ảnh chụp màn hình điện thoại.

Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình thêm 06 văn bản có tiêu đề Phiếu lĩnh lương thể hiện mức lương của anh K từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2025.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã phân tích các tình tiết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: sửa bản án sơ thẩm số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định về phần nuôi con chung theo hướng giao cho anh Nguyễn Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017; giao cho chị Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016. Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người cha, người mẹ đối với con chung, giảm khó khăn vất vả của chị T trong việc chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017 tham gia phiên toà phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp sơ thẩm. Thẩm phán đã lấy ý kiến của các cháu theo đúng quy định của pháp luật nên việc triệu tập các cháu tham gia phiên toà phúc thẩm là không cần thiết và có tác động không tốt đối với tâm sinh lý của trẻ em. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn K:

[2.1] Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh K đều khẳng định có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016, số định danh cá nhân 036316012754 và Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017, số định danh cá nhân 036217016835.

[2.2] Chị T và anh K đều thể hiện quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn, không thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ của mỗi bên khi ly hôn.

[2.3] Tại cấp sơ thẩm, Thẩm phán đã lấy ý kiến của cháu Nguyễn Lê Thanh H và cháu Nguyễn Chí H1. Các cháu đều thể hiện nguyện vọng được chung sống cùng nhau và ở với chị T khi chị T và anh K ly hôn.

[2.4] Trong thời kỳ hôn nhân, chị T hiện là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H và Nguyễn Chí H1. Khi chị T và anh K ly thân, trong khoảng thời gian các cháu chung sống với chị T, các cháu đều phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Chị T có việc làm và thu nhập ổn định (thu nhập trung bình từ tháng 01/2025 đến tháng 4 năm 2025 là 31.134.250 đồng Bút lục 80). Chị T làm công việc tuyển sinh của Công ty Cổ phần T1 nên có thời gian để chăm sóc các cháu. Hiện tại chị T có sức khoẻ tốt, không mắc các bệnh mãn tính. Như vậy, chị T có đầy đủ điều kiện về thể chất và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2.5] Anh K kháng cáo cho rằng các cháu khi ở với chị T, hai cháu không được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và bị bỏ bê, học hành sa sút, chị T không đủ tư cách đạo đức để nuôi dưỡng các cháu nhưng không cung cấp được chứng cứ xác thực cho lời trình bày của mình. Anh K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh K cho rằng khi các cháu ở với ông bà nội chị T không cấp dưỡng nuôi con, mọi chi phí sinh hoạt một mình anh K chịu trách nhiệm, anh K có thu nhập ổn định cao hơn chị T, đến nay cháu Nguyễn Lê Thanh H đã thay đổi quan điểm có mong muốn ở với ông bà nội, ở với bố.

[2.6] Xét, các tài liệu do anh K cung cấp cho Toà án không đủ cơ sở để chứng minh chị T không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Trong thời kỳ hôn nhân các cháu đã được chị T chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Tại cấp sơ thẩm các cháu đều có nguyện vọng sống cùng với nhau khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017 có độ tuổi cách nhau hơn một năm, đã chung sống với nhau thời gian dài, đã gắn bó tình cảm chặt chẽ với nhau. Do đó, bản án sơ thẩm giao cho chị Lê Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh H và Nguyễn Chí H1 và buộc anh Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Lê Thị T mỗi tháng, mỗi con là 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ chưa thành niên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định về phần con chung chưa thành niên theo hướng giao cho anh Nguyễn Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017; giao cho chị Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 01/3/2016. Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với lập luận để đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con cho cả chị T và anh K. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh K làm công việc của nhà thầu các công trình xây dựng nên khả năng bố trí thời gian để chăm sóc các cháu so với chị T có nhiều khó khăn hơn. Cháu Nguyễn Chí H1, sinh ngày 15/12/2017 không có nguyện vọng ở với anh K khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, khi bố mẹ ly hôn đã tạo áp lực tâm lý lên các cháu nên việc phân chia các cháu cho anh K, chị T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu là không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Từ các nhận định trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn K.

[2.9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của anh K không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình).

2. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000075 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Lưu HCTP, Tòa DS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Huy Lương

